

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH NAM ĐỊNH**

Số: 09/NQ-HĐND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Nam Định, ngày 26 tháng 4 năm 2022

NGHỊ QUYẾT

Về việc chấp thuận bổ sung danh mục công trình, dự án chuyển mục đích sử dụng dưới 10 ha đất trồng lúa sang mục đích khác năm 2022 trên địa bàn tỉnh Nam Định

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH NAM ĐỊNH
KHOÁ XIX, KỲ HỌP THỨ 5**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Luật Sửa đổi bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến Quy hoạch ngày 20 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Nghị quyết số 751/2019/UBTVQH14 ngày 16 tháng 8 năm 2019 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội giải thích một số điều của Luật Quy hoạch;

Xét Tờ trình số 35/TTr-UBND ngày 22 tháng 4 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc chấp thuận bổ sung danh mục công trình, dự án chuyển mục đích sử dụng dưới 10 ha đất trồng lúa sang mục đích khác năm 2022 trên địa bàn tỉnh Nam Định; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Chấp thuận bổ sung danh mục các công trình, dự án chuyển mục đích sử dụng dưới 10 ha đất trồng lúa sang mục đích khác trên địa bàn tỉnh Nam Định năm 2022 với 25 dự án, công trình và đấu giá quyền sử dụng đất cho nhân dân làm nhà ở tại 05 xã của huyện Giao Thủy với tổng diện tích 100,65 ha, gồm: 81,30 ha đất nông nghiệp (*trong đó có: 74,68 ha đất trồng lúa*); 19,35 ha đất phi nông nghiệp.

(Chi tiết theo biểu đính kèm)

Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện nghị quyết. Trong quá trình thực hiện, chỉ đạo Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, các sở, ngành có liên quan:

- Tiến hành kiểm tra, rà soát hiện trạng sử dụng đất, đảm bảo tính thống nhất về số liệu, địa điểm giữa hồ sơ và thực địa của tất cả các công trình, dự án trong

danh mục công trình, dự án chuyên mục đích sử dụng dưới 10 ha đất trồng lúa sang mục đích khác năm 2022 trên địa bàn tỉnh.

- Rà soát cụ thể các công trình, dự án đảm bảo các điều kiện theo quy định của pháp luật về đất đai và các quy định của pháp luật có liên quan; cập nhật vào phương án phân bổ và khoanh vùng đất đai theo khu chức năng, theo loại đất và đảm bảo phù hợp với các nội dung có liên quan trong Quy hoạch tỉnh Nam Định thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.

Điều 3. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Nam Định Khóa XIX, Kỳ họp thứ 5 thông qua ngày 26 tháng 4 năm 2022 và có hiệu lực từ ngày 26 tháng 4 năm 2022./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Bộ Tư pháp;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Như Điều 2, Điều 3;
- Ủy ban MTTQ tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh;
- Thường trực HU, HĐND, UBND các huyện, TP;
- Công báo tỉnh; Báo Nam Định;
- Website Chính phủ; Website tỉnh;
- Cổng TTĐT Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Lê Quốc Chính

DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN CHUYÊN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT TRỒNG LÚA DƯỚI 10 HA NĂM 2022
(Kèm theo Nghị quyết số 09/NQ-HĐND ngày 26 tháng 4 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Nam Định)

	Tên công trình, dự án	Địa điểm thực hiện dự án	Nhu cầu diện tích cần sử dụng					Ghi chú
			Tổng số	Đất nông nghiệp		Đất phi NN	Đất CSD	
				Tổng số	Trong đó:			
1	Đất ở		67,75	55,34	50,34	12,41		
1.1	Đất ở nông thôn		50,77	42,52	37,52	8,25		
	Huyện Nam Trực		5,95	5,37	5,37	0,58		
1	Xây dựng khu dân cư tập trung có cơ sở hạ tầng	xã Nam Hồng	2,00	1,89	1,89	0,11	NQ số 36/NQ-HĐND ngày 31/8/2020 của HĐND tỉnh về việc quyết định chủ trương đầu tư	
2	Xây dựng khu dân cư tập trung có cơ sở hạ tầng	xã Nam Hải	2,35	1,98	1,98	0,37	NQ 93/NQ-HĐND ngày 02/12/2021 của HĐND tỉnh về việc quyết định chủ trương đầu tư	
3	Xây dựng khu dân cư tập trung có cơ sở hạ tầng	xã Nam Thái	1,60	1,50	1,50	0,10	NQ 94/NQ-HĐND ngày 02/12/2021 của HĐND tỉnh về việc quyết định chủ trương đầu tư	
	Thành phố Nam Định		26,00	20,50	15,50	5,50		
4	Xây dựng khu dân cư tập trung có cơ sở hạ tầng	Nam Phong	15,00	9,50	9,50	5,50	NQ số 75/NQ-HĐND ngày 02/12/2021 của HĐND tỉnh về việc quyết định chủ trương đầu tư	
5	Xây dựng khu dân cư tập trung có cơ sở hạ tầng	Nam Phong, Nam Vãn	11,00	11,00	6,00		NQ số 73/NQ-HĐND ngày 02/12/2021 của HĐND tỉnh về việc quyết định chủ trương đầu tư	
	Huyện Ý Yên		0,20	0,20	0,20			
6	Khu dân cư tập trung có cơ sở hạ tầng xã Yên Nghĩa (giao đất đợt 2 còn lại)	Yên Thành	0,20	0,20	0,20		QĐ chủ trương đầu tư số 1803/QĐ-UBND ngày 01/4/2019 của UBND huyện Ý Yên (diện tích còn lại giao đợt 2)	
	Huyện Nghĩa Hưng		18,62	16,45	16,45	2,17		

Đơn vị tính: ha

2

	Tên công trình, dự án	Địa điểm thực hiện dự án	Nhu cầu diện tích cần sử dụng					Ghi chú
			Tổng số	Đất nông nghiệp		Đất phi NN	Đất CSD	
				Tổng số	Trong đó: Đất trồng lúa			
7	Khu dân cư tập trung có cơ sở hạ tầng	Xã Nghĩa Sơn	1,62	1,50	1,50	0,12	NQ số 27/NQ-HĐND ngày 18/12/2020 của HĐND huyện Nghĩa Hưng phê duyệt chủ trương đầu tư dự án	
8	Khu dân cư tập trung Thiên Bình	Xã Nghĩa Bình	7,10	6,45	6,45	0,65	Nghị quyết số 92/NQ-HĐND ngày 02/12/2021 của HĐND tỉnh Nam Định về việc quyết định chủ trương đầu tư	
9	Khu dân cư tập trung có cơ sở hạ tầng	Xã Phúc Thắng	9,90	8,50	8,50	1,40	Nghị quyết số 91/NQ-HĐND ngày 02/12/2021 của HĐND tỉnh Nam Định về việc quyết định chủ trương đầu tư	
1.2	Đất ở đô thị		16,98	12,82	12,82	4,16		
	Huyện Nghĩa Hưng		4,98	4,62	4,62	0,36		
10	Khu đô thị tập trung có cơ sở hạ tầng	TT Quý Nhất	4,98	4,62	4,62	0,36	NQ số 12/NQ-HĐND ngày 17/4/2020 của HĐND tỉnh về việc quyết định chủ trương đầu tư	
	Thành phố Nam Định		12,00	8,20	8,20	3,80		
11	Khu dân cư tập trung có cơ sở hạ tầng	Phường Lộc Hòa	12,00	8,20	8,20	3,80	NQ số 75/NQ-HĐND ngày 02/12/2021 của HĐND tỉnh về việc quyết định chủ trương đầu tư	
2	Đất xây dựng trụ sở của tổ chức sự nghiệp		0,47	0,43	0,43	0,04		
	Huyện Trực Ninh		0,47	0,43	0,43	0,04		
12	Xây dựng trụ sở Bảo hiểm xã hội	Xã Trung Đông	0,47	0,43	0,43	0,04	Quyết định số 1458/QĐ-UBND ngày 24/11/2020 của Tổng Giám đốc Bảo hiểm xã hội Việt nam về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án	
3	Đất xây dựng cơ sở giáo dục đào tạo		1,47	1,47	1,47			
	Huyện Trực Ninh		1,47	1,47	1,47			
13	Xây dựng trường mầm non	TT Cổ Lễ	1,47	1,47	1,47		Nghị quyết số 66/NQ-HĐND của HĐND tỉnh Nam Định ngày 08/12/2020 về việc quyết định chủ trương đầu tư dự án	
4	Đất giao thông		18,26	11,62	10,22	6,64		
	Huyện Nghĩa Hưng		0,05	0,04	0,04	0,01		

3

	Tên công trình, dự án	Địa điểm thực hiện dự án	Nhu cầu diện tích cần sử dụng					Ghi chú
			Tổng số	Đất nông nghiệp		Đất phi NN	Đất CSD	
				Tổng số	Trong đó: Đất trồng lúa			
14	Dự án xây dựng công trình Cải tạo, nâng cấp tuyến đường trục xã	xã Nghĩa Minh	0,05	0,04	0,04	0,01	Quyết định số 394/QĐ-UBND ngày 28/10/2021 của UBND xã Nghĩa Minh phê duyệt báo cáo đề xuất chủ trương dự án	
	Huyện Hải Hậu		17,83	11,35	9,95	6,48		
15	Xây dựng tuyến đường trục trung tâm huyện	Yên Định, Hải Bắc, Hải Hưng	17,83	11,35	9,95	6,48	Nghị quyết 09/NQ-HĐND ngày 21/5/2019 của HĐND tỉnh về việc quyết định chủ trương đầu tư dự án	
	Huyện Nam Trực		0,38	0,23	0,23	0,15		
16	Công trình xây dựng cầu và đường nối khu dân cư tập trung thôn Nội với đường trục xã Nam Thanh, huyện Nam Trực	Nam Thanh	0,38	0,23	0,23	0,15	Quyết định số 2277/QĐ-UBND ngày 15/9/2020 của UBND tỉnh Nam Định phê duyệt chủ trương đầu tư dự án	
5	Đất cơ sở văn hóa		0,15	0,15	0,15			
	Huyện Trực Ninh		0,15	0,15	0,15			
17	Xây dựng nhà văn hóa trung tâm xã	Xã Trực Mỹ	0,15	0,15	0,15		Quyết định số 46/QĐ-UBND ngày 25/1/2022 của UBND xã Trực Mỹ về việc phê duyệt báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư	
6	Đất sinh hoạt cộng đồng		0,04	0,04	0,04			
	Huyện Hải Hậu		0,04	0,04	0,04			
18	XD nhà văn hóa xã Hải Đông	Hải Đông	0,04	0,04	0,04		Nghị quyết số 17/NQ-HĐND ngày 27/12/2021 của HĐND xã Hải Đông về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án	
7	Đất nghĩa trang nghĩa địa		2,70	2,70	2,70			
	Huyện Ý Yên		0,40	0,40	0,40			
19	Mở rộng nghĩa trang nhân dân thôn Phú Giáp	Xã Yên Phong	0,40	0,40	0,40		Phục vụ nhu cầu mai táng của nhân dân	
	Huyện Nghĩa Hưng		2,30	2,30	2,30			
20	Mở rộng nghĩa trang nhân dân	TT Liễu Đề	2,30	2,30	2,30		QĐ 801/QĐ-UBND ngày 05/4/2022 của UBND TT Liễu Đề phê duyệt báo cáo đề xuất chủ trương dự án	
8	Đất cơ sở tôn giáo		1,35	1,35	1,35			
	Huyện Giao Thủy		1,35	1,35	1,35			

4

	Tên công trình, dự án	Địa điểm thực hiện dự án	Nhu cầu diện tích cần sử dụng				Ghi chú	
			Tổng số	Đất nông nghiệp		Đất phi NN		Đất CSD
				Tổng số	Trong đó:			
21	Xây dựng chùa Thủy Dĩnh	xã Giao Châu	1,35	1,35	1,35		Văn bản số 255/UBND-VP3 ngày 18/4/2022 của UBND tỉnh đồng ý chủ trương đối với địa điểm xây dựng công trình chùa Thủy Dĩnh	
9	Đất thương mại, dịch vụ		3,00	2,96	0,04			
	Huyện Nghĩa Hưng		1,50	1,50				
22	Dự án xây dựng khu thương mại dịch vụ của Công ty TNHH Ngọc Dân	TT Quỳ Nhất	1,50	1,50	1,50		QĐ số 1141 ngày 28/5/2021 của UBND tỉnh chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư	
	Huyện Vụ Bản		1,50	1,46	0,04			
23	Dự án xây dựng cửa hàng kinh doanh tôn xốp và vật liệu xây dựng của Công ty TNHH MTV sản xuất Vĩnh Hằng	xã Cộng Hòa	1,50	1,46	0,04		QĐ số 1321/QĐ-UBND ngày 24/6/2021 của UBND tỉnh chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư	
10	Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp		1,35	1,35				
	Huyện Hải Hậu		1,35	1,35				
24	Dự án xây dựng xưởng sản xuất và kinh doanh đồ gia dụng và gia công cơ khí của Công ty TNHH sản xuất Tín Phát	Xã Hải Hưng	1,35	1,35	1,35		QĐ số 725/QĐ-UBND ngày 15/4/2022 của UBND tỉnh chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư	
11	Đất an ninh		2,30	2,30				
	Huyện Nam Trực		2,30	2,30				
25	Dự án xây dựng cơ sở làm việc của Công an huyện Nam, Trực	TT Nam Giang	2,30	2,30	2,30		QĐ số 10399/QĐ-BCAH01 ngày 17/12/2021 của Bộ công an về việc phê duyệt chủ trương đầu tư	
12	Đấu giá quyền sử dụng đất cho nhân dân làm nhà ở		1,81	1,59	0,22			
	Huyện Giao Thủy (5 xã)		1,81	1,37	0,22			
	Đấu giá quyền sử dụng đất cho nhân dân làm nhà ở	xã Giao Thịnh	0,51	0,51	0,29		3 vị trí	
	Đấu giá quyền sử dụng đất cho nhân dân làm nhà ở	xã Giao Tân	0,18	0,18	0,18		6 Vị trí	
	Đấu giá quyền sử dụng đất cho nhân dân làm nhà ở	xã Giao Long	0,13	0,13	0,13		1 vị trí	
	Đấu giá quyền sử dụng đất cho nhân dân làm nhà ở	xã Giao Hương	0,55	0,55	0,55		3 vị trí	
	Đấu giá quyền sử dụng đất cho nhân dân làm nhà ở	xã Giao Yên	0,44	0,22	0,22		4 vị trí	
25	TỔNG CỘNG		100,65	81,30	19,35			